

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2025/DS -PT

Ngày: 07/8/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” do có kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS -PT ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á (Ngân hàng A)

Địa chỉ: số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Á: ông Trương Minh Q, sinh năm 1987 – Nhân viên xử lý nợ, địa chỉ: số D - D C, Phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Thế N, sinh năm 1984; Địa chỉ: số B (nay nhà số B), Nguyễn Thị Minh K, khóm F, phường G thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay phường N tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP Á

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (viết tắt Ngân hàng TMCP Á) và các lời khai của đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng trình bày nội dung như sau:

Ngày 06/12/2021 Ngân hàng TMCP Á cấp tín dụng cho ông Đoàn Thế N dưới hình thức cấp 02 thẻ tín dụng. Thẻ thứ nhất là thẻ Visa platinum có số thẻ 436599****3110, hạn mức thẻ 97.000.000 đồng, ngày hết hạn 12/2024 và thẻ thứ hai là thẻ JCB gold có số thẻ 356795 ****5073, hạn mức thẻ 97.000.000 đồng, ngày hết hạn 12/2024 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/11/2021. Ông Đoàn Thế N sử dụng thẻ nào cũng được nhưng chỉ được sử dụng mỗi thẻ trong giới hạn 97.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất trong hạn thỏa thuận 27%/năm đối với thẻ Visa và lãi suất trong hạn 25%/năm đối với thẻ JCB Gold, hình thức là thanh toán mỗi tháng phải trả 4%/dư nợ. Lãi quá hạn thỏa thuận bằng 150% lãi trong hạn. Tuy nhiên ông N đã rút tiền sử dụng nhưng đến ngày 20/3/2023 anh N không nạp tiền vào tài khoản trả nợ theo thỏa thuận, nên ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á.

Đối với thẻ JCB Gold ông N đã giao dịch 4.663.302 đồng nợ gốc (trong đó giao dịch thanh toán bằng thẻ là 3.478.172 đồng, phần tiền còn lại là lãi, phí và phạt, nhưng phía Ngân hàng TMCP Á không tách ra được), tiền lãi quá hạn 2.780.298 đồng, thẻ Visa Platinum ông N đã giao dịch 106.771.016 đồng nợ gốc (trong đó giao dịch thanh toán bằng thẻ 91.064.831 đồng, phần tiền còn lại là lãi, phí và phạt, nhưng phía Ngân hàng TMCP Á không tách ra được), tiền lãi quá hạn 78.084.974 đồng tính đến 24/02/2025.

Nay Ngân hàng TMCP Á yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Thế N trả cho Ngân hàng TMCP Á tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 24/01/2025 như sau: Đối với thẻ JCB Gold ông N phải trả 4.663.302 đồng nợ gốc, tiền lãi quá hạn 2.780.298 đồng, thẻ Visa Platinum ông N phải trả 106.771.016 đồng nợ gốc, tiền lãi quá hạn 78.084.974 đồng. Buộc ông Đoàn Thế N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á, tính kể từ ngày 25/02/2025 đến ngày trả hết nợ.

Đối với bị đơn ông Đoàn Thế N đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật. Nhưng ông N không đến Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng như không gửi văn bản nêu ý kiến của mình như thế nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS -PT ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương cổ phần Á.

2/ Buộc ông Đoàn Thế N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền 3.652.857 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) nợ gốc và 1.131.801 đồng (một triệu một trăm ba mươi một nghìn tám trăm lẻ một đồng) tiền lãi quá hạn, đối với khoản nợ của thẻ JCB Gold.

3/ Buộc ông Đoàn Thế N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền 93.236.611 đồng (chín mươi ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm mười một đồng) nợ gốc và 29.251.121 đồng (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi một đồng) tiền lãi quá hạn, đối với khoản nợ của thẻ Visa P1.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên lãi chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/3/2025 Ngân hàng Á kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không cung cấp bổ sung chứng cứ, ông Đoàn Thế N vắng mặt nên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng việc Ngân hàng TMCP Á yêu cầu ông N trả nợ gốc như trình bày của Ngân hàng Á là chưa đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á còn trong thời hạn kháng cáo nên được xem là hợp lệ về hình thức và nội dung được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đoàn Thế N trong vụ án vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo tài liệu chứng cứ chứng minh thì ông Đoàn Thế N được Ngân hàng TMCP Á cho vay theo hình thức tín chấp bằng hai loại thẻ tín dụng, gồm thẻ Visa Platinum và thẻ JCB Gold với hạn mức tín dụng mỗi thẻ 97.000.000 đồng (Bút lục 66, 67, 68). Mức lãi suất, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do Ngân hàng TMCP Á quy định trong từng thời kỳ. Ngân hàng TMCP Á có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ được biết các điều khoản và điều kiện này. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày (Bút lục 59). Các bên giao kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân được ký kết vào ngày 25/11/2021 hợp pháp.

[3.2] Tuy nhiên đến cuối kỳ phải thanh toán vào ngày 20/12/2022 cho đến nay ông Đoàn Thế N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng, làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Á, nên việc Ngân hàng TMCP Á khởi kiện ông Đoàn Thế N để đòi nợ vay là có căn cứ. Phía Ngân hàng TMCP Á đã cung cấp đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Đối với thẻ JCB Gold số tiền nợ gốc ông N đã giao dịch thanh toán bằng thẻ tính đến ngày 9/9/2022 là 5 lần với số tiền 7.262.510 đồng, sau đó ông N có 06 lần nộp tiền vào thẻ là 4.350.015 đồng sẽ được trừ vào số nợ gốc giao dịch thanh toán và ngày 09/9/2022. Nên số nợ gốc ông N còn nợ lại Ngân hàng TMCP Á là 2.912.495 đồng, số tiền này được cộng vào phí dịch vụ 800.000 đồng, lãi 550.807 đồng. Như vậy, ông Đoàn Thế N phải thanh toán tổng số tiền của thẻ JCB Gold cho Ngân hàng TMCP Á là 5.165.907 đồng là có căn cứ.

Đối với thẻ Visa Platinum số tiền nợ gốc ông N đã giao dịch thanh toán bằng thẻ 08 lần là 394.605.830 đồng được xác định vào ngày cuối cùng giao dịch là ngày 27/10/2022, sau đó ông N có 09 lần nộp tiền vào thẻ với số tiền là 317.867.789 đồng sẽ được trừ vào số nợ gốc giao dịch thanh toán và ngày 27/10/2022. Nên số nợ gốc ông N còn nợ lại Ngân hàng TMCP Á là 76.738.041 đồng số tiền này được cộng vào phí 1.322.660 đồng, lãi 26.877.898 đồng. Như vậy, ông Đoàn Thế N phải thanh toán tổng số tiền của thẻ Visa Platinum cho Ngân hàng TMCP Á là 104.938.599 đồng (thể hiện tại bút lục 45, 46) là có căn cứ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền nợ gốc của 02 thẻ mà ông Đoàn Thế N phải trả cho Ngân hàng TMCP Á gồm: thẻ JCB Gold số tiền 3.652.857 đồng và thẻ Visa Platinum số tiền 93.236.611 đồng là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án.

[3.3] Về lãi suất quá hạn.

Đối với loại thẻ JCB Gold số tiền nợ gốc ông N đã giao dịch thanh toán bằng thẻ là 2.912.495 đồng, ngày thanh toán cuối kỳ là ngày 31/01/2023; đối với thẻ Visa Platinum số tiền nợ gốc ông N là 76.738.041 đồng, ngày thanh toán cuối kỳ là ngày 20/12/2022. Tuy nhiên ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, do đó hai khoản vay của hai thẻ tín dụng này đã chuyển quá hạn cụ thể như sau: Đối với loại thẻ JCB Gold bị chuyển quá hạn từ ngày 01/02/2023, đối với thẻ Visa Platinum bị chuyển quá hạn từ ngày 21/12/2022.

Thời gian lãi quá hạn của thẻ JCB Gold từ ngày 01/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/02/2025 = 02 năm 24 ngày.

Lãi suất quá hạn = $(2.912.495 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm}) + (2.912.495 \text{ đồng} \times 0,041\%/\text{ngày} \times 24 \text{ ngày}) = 902.407 \text{ đồng}.$

Thời gian lãi quá hạn của thẻ Visa Platinum từ ngày 21/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/02/2025 = 2 năm 01 tháng 03 ngày.

Lãi suất quá hạn = $(76.738.041 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times 2 \text{ năm}) + (76.738.041 \text{ đồng} \times 0,041\%/\text{ngày} \times 01 \text{ tháng } 03 \text{ ngày}) = 24.076.559 \text{ đồng}.$

Như vậy tổng số tiền Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á gồm tiền nợ gốc, tiền lãi, tiền phí dịch vụ là 135.083.472 đồng.

[3.4] Đối với chứng cứ Ngân hàng TMCP Á cung cấp về tính lãi phạt do không quy định rõ mức lãi phạt cụ thể trong hợp đồng tín dụng nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ phân tích trên kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, sửa án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á, giữ nguyên án sơ thẩm là chưa phù hợp với phân tích, nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại, Ngân hàng TMCP Á không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long).

Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 486 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

2. Buộc ông Đoàn Thế N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á gồm tiền nợ gốc, tiền lãi, tiền phí dịch vụ của hai thẻ (Thẻ JCB Gold và thẻ Visa Platinum) tổng cộng là 135.083.472đ (Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày 25/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả của hai thẻ tín dụng JCB Gold và Visa P1, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) là 15%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự: Buộc ông Đoàn Thế N nộp 6.754.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Á không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001323 ngày 21/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành